

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC TW MEDIPHARCO-TENAMYD NĂM 2013

I. Lịch sử hoạt động của Công ty:

1. Những sự kiện quan trọng:

Công ty Dược TW Huế nguyên là Công ty Dược phẩm tỉnh Thừa Thiên Huế được thành lập Ngày 08 tháng 4 năm 1976 sau ngày Miền Nam hoàn toàn giải phóng -thống nhất đất nước, đã trải qua nhiều thời kỳ với các tên gọi khác nhau: Xí nghiệp Liên hiệp Dược Bình - Trị - Thiên, Xí nghiệp LH Dược Thừa Thiên Huế, Công ty Dược Thừa Thiên Huế.

- a. Năm 1999 được Bộ Y Tế ra quyết định số 340/1999/QĐ-BYT ngày 02/09/1999 tiếp nhận Công ty Dược Phẩm TT.Huế vào làm đơn vị thành viên của Tổng Công ty Dược Việt Nam thuộc Bộ Y Tế và đổi tên thành Công ty Dược TW Huế , tên giao dịch là MEDIPHARCO, ngành nghề SẢN XUẤT - KINH DOANH - XUẤT NHẬP KHẨU trực tiếp thuốc chữa bệnh, nguyên liệu , hương liệu, mỹ phẩm, sản phẩm vệ sinh, sản phẩm dinh dưỡng, sản phẩm sinh học và thiết bị dụng cụ Y Tế.
- b. Theo Quyết định số 4751/QĐ-BYT ngày 09/12/2005 của Bộ Y tế về việc phê duyệt phương án và chuyển Công ty Dược TW Huế thành Công ty Cổ phần, đơn vị tiến hành cổ phần hóa doanh nghiệp và ngày 18/01/2006 được Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thừa Thiên Huế cấp giấy phép số 3103000165 đổi tên thành Công ty cổ phần Dược TW Medipharco với số vốn điều lệ 10.000.000.000 đồng (Mười tỷ đồng).
- c. Được sự chấp thuận của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (theo Quyết định 175/UBCK-GCN ngày 20/09/2007) về việc phát hành tăng vốn điều lệ, ngày 07/11/2007 Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thừa Thiên Huế đã cấp giấy phép số 3300101406 đổi tên thành Công ty Cổ phần Dược Trung ương Medipharco -Tenamyd với số vốn điều lệ 20.000.000.000 đồng (Hai mươi tỷ đồng).
- d. Niêm yết: trên sàn UPCOM — Sở giao dịch chứng khoán Hà nội – Mã giao dịch MTP

- Thông báo số: 784/TB-SGDHN ngày 27/08/2010 của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội v/v chấp thuận giao dịch cổ phiếu của Công ty Cổ phần Dược Trung ương Medipharco-Tenamyd
- 8h00 ngày 23/9/2010, khai trương giao dịch cổ phiếu MTC trên sàn chứng khoán Upcom

e. Các sự kiện khác: Trong năm 2013:

- ❖ Đầu tư dự án xây dựng xưởng Thực phẩm chức năng tại khu CN Phú Bài- Tỉnh Thừa Thiên Huế. Đã nghiệm thu và đưa nhà máy vào hoạt động từ Quý 4/2013
- ❖ Đã triển khai công nghệ và sản xuất thành công nhóm sản phẩm Viên nang mềm. Đã có 15 sản phẩm thực phẩm chức năng được cấp số công bố.

2. Quá trình phát triển:

- a. **Ngành nghề kinh doanh: Giấy đăng kí kinh doanh thay đổi lần thứ 4 /2012 như sau:**

STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Sản xuất thuốc, hóa dược và dược liệu Chi tiết: Sản xuất thành phẩm tân dược, nguyên liệu, dược liệu, tinh dầu và hương liệu.	2100(Chính)
2	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Bán buôn thành phẩm tân dược, nguyên liệu, dược liệu, tinh dầu, hương liệu, mỹ phẩm, sản phẩm vệ sinh, sản phẩm dinh dưỡng, sản phẩm sinh học, thực phẩm chức năng, dụng cụ y tế.	4649
3	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng khác. Chi tiết: Bán buôn trang thiết bị, máy móc y tế	4659
4	Chung, tinh cất và pha chế các loại rượu mạnh Chi tiết: Sản xuất rượu	1101
5	Bán buôn đồ uống Chi tiết: Kinh doanh rượu	4633
6	Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất thực phẩm chức năng	1079
7	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm, và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ thành phẩm tân dược, nguyên liệu, dược liệu, tinh dầu, hương liệu, mỹ phẩm, sản phẩm vệ sinh, sản phẩm dinh dưỡng, sản phẩm sinh học	4772

STT	Tên ngành	Mã ngành
	phục vụ chăm sóc sức khỏe nhân dân, thực phẩm chức năng, dụng cụ y tế.	
	Sản xuất mỹ phẩm, xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và phẩm vệ sinh.	
8	Chi tiết: Sản xuất mỹ phẩm, sản phẩm vệ sinh sản phẩm dinh dưỡng, sản phẩm sinh học phục vụ chăm sóc sức khỏe nhân dân.	2023
9	Kinh doanh, sản xuất, xuất nhập khẩu các sản phẩm theo đăng ký tại các mục từ 1 đến 8 ở trên.	<i>Ngành nghề chưa khớp mã với hệ thống ngành kinh tế Việt nam</i>
10	Đầu tư Tài chính	
11	Dịch vụ nghiên cứu thị trường thăm do dư luận	7320
12	Kinh doanh Bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê	681 - 6810- 68100

b. Tình hình hoạt động:

Trong năm 2013, Doanh nghiệp tiếp tục phải đối mặt với nhiều Khó khăn:

- Tình hình kinh tế xã hội trong nước và thế giới có nhiều biến động làm ảnh hưởng đến hoạt động SX – KD của các doanh nghiệp trong đó có Công ty. Sự cạnh tranh của thị trường Dược phẩm diễn ra gay gắt về mặt hàng, giá cả, dịch vụ hậu mãi, chăm sóc khách hàng...
- Các chi phí đầu vào như cước phí vận chuyển, giá điện nước, giá cả nguyên vật liệu, bao bì liên tục tăng cao gây làm tăng giá thành sản phẩm, trong khi giá bán của hầu hết các mặt hàng của Công ty không thể điều chỉnh, điều này làm giảm hiệu quả hoạt động sản xuất, kinh doanh.
- Nhà nước điều chỉnh lương tối thiểu theo vùng, tối thiểu chung và Công ty phải thực hiện đóng bảo hiểm cho người lao động để đảm bảo quyền lợi không bị giảm khi về hưu cũng làm cho doanh nghiệp gặp nhiều khó khăn hơn
- Vốn Điều lệ của Công ty thấp so với nhu cầu vốn để hoạt động sản xuất, kinh doanh, xuất nhập khẩu; vì vậy phải vay vốn các Ngân hàng thương mại dẫn đến chi phí tài chính lớn.
- Các Thông tư - Quy định của Bộ y tế hướng dẫn đấu thầu mua thuốc trong các cơ sở y tế ảnh hưởng bất lợi đến sự phân phối hàng của Công ty Medipharco(Là công ty Mẹ độc quyền phân phối) , vì vậy kéo theo thực hiện chỉ tiêu sản xuất tại Liên doanh (Công ty Con) bị ảnh hưởng rất lớn - đặc biệt là nhóm sản

phẩm kháng sinh Cephlosporin chỉ phân phối chủ yếu cho các bệnh viện thông qua đấu thầu .

✚ Bên cạnh đó, Doanh nghiệp cũng có một số thuận lợi:

- Thương hiệu của Công ty ngày càng được khẳng định và phát triển trên thị trường dược phẩm Việt Nam. Khách hàng, các đơn vị khám chữa bệnh trên toàn quốc ngày càng nhiều thông qua đấu thầu cung cấp thuốc trực tiếp, vị trí của Công ty ngày càng được khẳng định trong lĩnh vực cung cấp thuốc.
- Công ty tiếp tục nhận được sự hợp tác kinh doanh của Tổng CTĐVN và các cổ đông chiến lược, đặc biệt cổ đông Tenamyd đã bổ sung nguồn vốn, hợp tác Kinh doanh, tạo công ăn việc làm cho người lao động và Doanh thu cho Doanh nghiệp.
- Công ty tiếp tục sử dụng hiệu quả các cơ sở vật chất hạ tầng kỹ thuật đã được đầu tư, đạt các chuẩn GPs, lực lượng lao động được đào tạo, huấn luyện, luôn sẵn sàng đáp ứng nhu cầu phát triển sản xuất, phân phối thuốc của doanh nghiệp.
- Sự đoàn kết thống nhất, sự phối hợp lãnh đạo giữa Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, BCH Đảng ủy, BCH Công đoàn, sự hỗ trợ đóng góp tích cực của các cổ đông là những thuận lợi hết sức cơ bản của Công ty.

✚ Tốc độ tăng trưởng:

- Giá trị hàng hóa sản xuất năm 2013 tại Liên doanh (Công ty Con) đạt **168,278** tỷ đồng, đạt 126,9% kế hoạch năm và đạt 111% so với cùng kỳ năm 2012.
- Tổng Doanh thu năm 2013 đạt 612,288 tỷ đồng, đạt 121,2 % so với kế hoạch năm, bằng 93 % so với thực hiện cùng kỳ năm 2012.
- Lợi nhuận năm 2013:

TT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2012 (Triệu đồng)	TH Năm 2013 (Triệu đồng)
1	Lợi nhuận thực hiện trước thuế	14.301	9.097
2	Vốn chủ sở hữu	36.839	38.167
3	Tỷ suất LN/Vốn điều lệ (%)	38,82 %	23,84%

Ghi chú: Lợi nhuận năm 2012 tăng đột biến do đã bao gồm cả chênh lệch góp vốn TSCĐ vào Liên doanh

- Nộp Ngân sách theo đúng luật định (13,48 tỷ ĐVN) – Tăng trưởng theo tỷ lệ doanh thu hàng năm.

3. Định hướng phát triển năm 2014 (Bao gồm cho cả công ty Con là Liên doanh)

3.1/Mục tiêu tổng quát:

1. Tiếp tục phối hợp với Công ty CP Liên doanh dược phẩm Medipharco Tenamyd BR s.r.l và các đối tác góp vốn Liên doanh triển khai hoạt động đúng Mục tiêu - Nội dung - Nguyên tắc của Dự án đầu tư góp vốn.
2. Tiếp tục hợp tác, liên kết với cổ đông chiến lược, đối tác trong và ngoài nước trong mọi lĩnh vực: Nghiên cứu - sản xuất - kinh doanh - Xuất nhập khẩu và phân phối; Phát triển thị trường trong và ngoài nước; Xây dựng và củng cố thương hiệu Doanh nghiệp.
3. Tiếp tục triển khai thực hiện hệ thống quản lý chất lượng trên cơ sở tuân thủ Quy chế Dược, Các nguyên tắc Thực hành tốt Bảo quản, Phân phối Thuốc của Tổ chức y tế thế giới trên nền tảng cam kết áp dụng, duy trì và cải tiến liên tục hệ thống tiêu chuẩn ISO 9001 : 2008.
4. Triển khai hoạt động xưởng Thực phẩm chức năng tại khu công nghiệp Phú Bài – tỉnh TT Huế đạt sản lượng theo kế hoạch đề ra.
5. Bảo đảm hoạt động sản xuất - kinh doanh tuân thủ đúng pháp luật, có hiệu quả, đạt tỷ lệ cổ tức 15 %, bảo toàn và phát triển vốn; Tích lũy để tăng giá trị cổ phiếu của Công ty.

3.2/ Mục tiêu chất lượng cụ thể:

3.2.1/ Medipharco:

- a. **Mục tiêu 1:** Tiếp tục thực hiện chức năng quản lý của công ty Mẹ đối với công ty Con (công ty CP Liên doanh dược phẩm Medipharco Tenamyd BR s.r.l) ; Thực hiện kiểm toán báo cáo hợp nhất giữa công ty Medipharco và Liên doanh theo luật định
- b. **Mục tiêu 2:** Bảo đảm chỉ tiêu Doanh thu đạt 515 tỷ; Lợi nhuận năm 2014 đạt 7,491 tỷ (Sau thuế) , cổ tức đạt 15%
- c. **Mục tiêu 3:** Hợp tác nghiên cứu- Sản xuất- Phân phối nhóm sản phẩm Viên nang mềm đạt 20 triệu viên tại xưởng Thực phẩm chức năng đầu tư tại khu CN Phú Bài
- d. **Mục tiêu 4 :** Đầu tư kho đạt tiêu chuẩn GSP tại khu CN Phú Bài; đăng kí mới và tái đăng kí hệ thống kho đạt TC GSP, GDP, GPP
- e. **Mục tiêu 5 :** Tiếp tục Bổ sung, Duy trì , Cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng tiêu chuẩn ISO 9001 : 2008.

3.2.2/ Liên Doanh:

- a. **Mục tiêu 1:** Bảo đảm chỉ tiêu Doanh thu đạt 161 tỷ; Lợi nhuận năm 2014 đạt 7,245 tỷ (Trước thuế).
- b. **Mục tiêu 2:** Dược công nhận thực hành sản xuất thuốc tốt GMP; Thực hành bảo quản thuốc tốt GSP ngay sau khi tái kiểm tra tại Liên doanh và đăng kí đạt GSP mới tại kho Phú Bài và tái đăng kí GPs của Medi.

- c. **Mục tiêu 3:** Thực hiện nộp hồ sơ đăng ký thuốc đạt 100% theo đúng tiến độ đề ra. Thực hiện công tác quản lý- Theo dõi- Thống kê- Báo cáo tiến độ hồ sơ đăng kí theo đúng quy định đã ban hành.
- d. **Mục tiêu 4:** Hợp tác nghiên cứu- triển khai áp dụng công nghệ sản xuất mới viên nang mềm; Trà thảo dược túi lọc tại xưởng Thực phẩm chức năng của Medipharco tại khu CN Phú Bài; Tiếp tục nghiên cứu, triển khai áp dụng công nghệ sản xuất mỹ phẩm chứa ngọc trai.
- e. **Mục tiêu 5:** Tiếp tục Bổ sung, Duy trì, Cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng tiêu chuẩn GPs, ISO 9001 : 2008.

3.2/ Kế hoạch năm 2014:

3.2.1/ Chỉ tiêu kế hoạch chính năm 2014 của Medipharco và Liên Doanh:

TT	Diễn Giải	Đơn vị	TH 2012	KH 2013	TH 2013	KH 2014	Ghi chú
I	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	636	505	612,288	515	
1	Doanh thu sản xuất	Tỷ đồng	150,8	132,6	168,278	161	(Tại LD)
2	Doanh thu kinh doanh	Tỷ đồng	459,2	372,4	444,010	354	
II	Xuất - Nhập khẩu						
1	Xuất khẩu	1.000 USD	345	400	314,555	400	
2	Nhập khẩu	1.000 USD	5.414	6.000	3.936	6.000	
III	Nộp ngân sách	Tỷ đồng	13,2	12	13,48	12	Theo luật
IV	Lợi nhuận	Tỷ đồng					
a/	Trước thuế	Tỷ đồng	13,8	8,2	9,097	9,0	
b/	Sau thuế	Tỷ đồng		6,8	7,418	7,491	
V	Lao động	Người	249	279	241	249	Tuyển thêm 8 lao động
VI	Lương bình quân	1.000đ		4.700		4.700	Theo định biên LĐ
	Thu nhập bình quân		5.863		6.500		

3.2.2/ Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

- a. Nghiên cứu Sắp xếp lại mô hình tổ chức và nhân sự các chi nhánh tại TT Huế theo hướng tinh gọn, giảm nhân sự gián tiếp, tập trung nhân sự bán hàng trực

tiếp. Định hướng cho Liên doanh sắp xếp lại cơ cấu lao động theo hướng giảm lao động gián tiếp và tăng lao động trực tiếp

- b. Tiếp tục đầu tư theo hướng công nghiệp hóa- Hiện đại hóa vào lĩnh vực sản xuất thuốc với công nghệ cao, sử dụng các kỹ thuật bào chế mới, sản xuất các thuốc đặc trị, nhượng quyền của nước ngoài kịp thời và đủ thuốc có chất lượng, giá cả hợp lý, sử dụng an toàn - hiệu quả, phát triển mạng lưới cung ứng thuốc đạt chuẩn GPs để phục vụ sự nghiệp bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân.; Đồng thời với việc phát triển dịch vụ trong lĩnh vực dược phù hợp với cam kết của WTO.
- c. Xây dựng phương án phát triển sản phẩm và mở rộng thị trường OTC bằng các giải pháp hữu hiệu
- d. Tiếp tục chiến lược Hợp tác liên doanh liên kết mở rộng sản xuất kinh doanh trong và ngoài nước
- e. Tăng cường công tác xúc tiến thương mại - mở rộng thị trường xuất khẩu với cơ chế tính giá hết sức mềm dẻo, linh hoạt;
- f. Tập trung xây dựng các giải pháp điều hành quản lý kinh tế tài chính đúng theo Pháp luật và Điều lệ hiện hành.
- g. Tập trung Nghiên cứu Khoa học & Công nghệ theo định hướng phục vụ và đáp ứng yêu cầu phát triển thị trường.
- h. Thực hiện đúng các quy định hiện hành về quản lý chất lượng trong sản xuất - lưu thông phân phối theo đúng quy định GPs, cam kết thực hiện đúng Mục tiêu chất lượng và Kế hoạch chất lượng theo tiêu chuẩn ISO.
- i. Xây dựng và củng cố Thương hiệu của Doanh nghiệp, của Liên doanh; Xây dựng chiến lược sản phẩm cho từng dây chuyền theo các kênh điều trị và kênh OTC theo nguyên tắc có giá trị cao, sản lượng lớn và có lợi nhuận. Phát triển và mở rộng thị phần phân phối thuốc tại Việt nam và xuất khẩu. Hội nhập kinh tế quốc tế.

II. Báo cáo của Hội đồng quản trị/Hội đồng thành viên/Chủ tịch công ty:

1. Những nét nổi bật của kết quả hoạt động trong năm (lợi nhuận, tình hình tài chính của công ty tại thời điểm cuối năm...):

Trong bối cảnh rất khó khăn như đã đề cập ở trên, Hội đồng quản trị đã đoàn kết phối hợp rất tốt với Ban Tổng giám đốc, BCH Đảng bộ- BCH Công đoàn và các cổ đông cùng người lao động trong doanh nghiệp vượt qua khó khăn, hoàn thành và hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch năm 2013 theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông nhiệm kì 2 (2010-2015) và năm 2013.

Cụ thể:

- ❖ Giá trị hàng hóa sản xuất năm 2013 tại Liên doanh (Công ty Con) đạt **168,278** tỷ đồng, đạt 126,9% kế hoạch năm và đạt 111% so với cùng kỳ năm 2012.

- ❖ Tổng Doanh thu năm 2013 đạt 612,288 tỷ đồng, đạt 121,2 % so với kế hoạch năm, bằng 93 % so với thực hiện cùng kỳ năm 2012.
- ❖ Lợi nhuận năm 2013:
 - Lợi nhuận trước thuế : Thực hiện 9,097 tỷ đồng
 - Lợi nhuận sau thuế : 7,418 tỷ đồng/ Kế hoạch 7,2 tỷ đ - đạt 103%

2. Tình hình thực hiện so với kế hoạch (tình hình tài chính và lợi nhuận):

TT	Chỉ tiêu	Đ.V tính	TH năm 2012	Kế hoạch năm 2013	Thực hiện Năm 2013	So sánh %	
	1	2	3	4	5	6=5/3	
1	Doanh thu bán hàng	Tr. đồng	657.489	505.000	612.288	93,0	
2	Doanh thu thuần	-	644.497		601.816	93,4	
3	Tổng lợi nhuận trước thuế	-	14.301	8.600	9.097	63,6	
4	Chi phí thuế TNDN hiện hành	-	3.571	1.425	1.631	117,3	
5	Chi phí thuế hoãn lại	-	46		46	100,0	
6	Lợi nhuận sau thuế TNDN	-	10.737	7.200	7.418	69,1	

3. Những thay đổi chủ yếu trong năm :

- ❖ Đầu tư dự án xây dựng xưởng Thực phẩm chức năng tại khu CN Phú Bài-Tỉnh Thừa Thiên Huế. Đã nghiệm thu và đưa nhà máy vào hoạt động từ Quý 4/2013
- ❖ Đã triển khai công nghệ và sản xuất thành công nhóm sản phẩm Viên nang mềm
- ❖ Mở rộng chiến lược kinh doanh tại thị trường OTC
- ❖ Có thêm 37 sản phẩm mới được cấp số đăng kí.
- ❖ Phát triển thêm 2 thị trường xuất khẩu nước ngoài là Myanmar và Cambodia

4. Triển vọng và kế hoạch trong tương lai:

- ❖ Đưa nhóm sản phẩm công nghệ mới Viên nang mềm phát triển cả về mặt sản lượng và doanh thu
- ❖ Thương thảo hợp đồng ,mở rộng xuất khẩu các sản phẩm đã được Cấp số đăng kí vào thị trường Myanmar

III. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc**1. Báo cáo tình hình tài chính:**

Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2012	Năm 2013
Cơ cấu vốn			
- Tài sản cố định & đầu tư dài hạn / Tổng số tài sản	%	11,35	14,99
- Tài sản lưu động / Tổng số tài sản	%	88,65	85,01
Tỷ suất lợi nhuận			
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế / doanh thu	%	1,63	1,21
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế / tổng tài sản	%	2,62	1,75
Tình hình tài chính:			
- Tổng nợ phải trả / Tổng nợ ngắn hạn	lần	102,27	104,7
- Tổng tài sản lưu động / Tổng nợ ngắn hạn	lần	99,89	100,2
- Tiền / Tổng nợ ngắn hạn	%	6,77	4,52

2. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:**2.1/ Thực hiện các chỉ tiêu sản xuất năm 2013 (Tại Liên doanh):**

TT	Diễn giải	Đơn vị tính	TH năm 2012	KH năm 2013	TH năm 2013	So sánh %	TT
	1	2	3	4	5	6=5/3	7=5/4
I	Giá trị TSL (CĐ94)	Tr. đồng	111.096	97.722	111.599	100,5	114,2
II	Giá trị HHTH	Tr. đồng	151.845	132.686	168,278	100,1	114,6

2.2/ Thực hiện kết quả kinh doanh năm 2013:

TT	Diễn giải	Đ.V tính	TH năm 2012	Kế hoạch năm 2013	Thực hiện Năm 2013	So sánh %	
	1	2	3	4	5	6=5/3	7 = 5/4
I	Tổng giá trị mua vào	Tr. đồng	565.000	455.000	555.000	98,2	122,0
II	Tổng giá trị bán ra (Bao gồm NL-BB)	Tr. đồng	657.489	505.000	612.288	93,0	121,2

3. Những tiến bộ công ty đã đạt được:**a. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:**

- ❖ Hội đồng điều hành tổng hợp 2 đơn vị Medipharco và Liên doanh đã thực hiện Quy hoạch tổ chức lại các dây chuyền SX; Các xưởng đã cải tiến lên tiến độ sản xuất hàng tuần, hàng tháng, thực hiện sản xuất đúng theo kế hoạch đưa ra; Khảo sát để giảm định mức tiêu hao nguyên vật liệu trong sản xuất, tăng năng suất lao động để hạ giá thành sản phẩm. Đồng thời bảo đảm chức năng giám sát quản lý của công ty Mẹ (Medipharco) với công ty Con là Liên doanh.
- ❖ Hội đồng kinh doanh của doanh nghiệp đã phát huy vai trò tham mưu xây dựng các phương án kinh doanh, màng lưới kinh doanh, xử lý các khó khăn bất cập trong công tác kinh doanh và đề xuất các giải pháp hữu hiệu; Hàng quý /6 tháng/ năm đã tổ chức Hội nghị kinh doanh để đánh giá thực hiện các phương án kinh doanh đã ban hành đồng thời bổ sung điều chỉnh hoặc triển khai phương án kinh doanh mới
- ❖ Ban hành định mức kinh tế kỹ thuật cho các sản phẩm SX tại Liên doanh theo hướng tăng năng suất lao động trung bình 5%, góp phần giảm giá sthanhf và tăng sức cạnh tranh sản phẩm trên thị trường
- ❖ Tiếp tục áp dụng duy trì hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001-2008 tại Công ty Mẹ và Liên doanh
- ❖ Đã bổ sung, sửa đổi quy chế trả lương, thỏa ước lao động, các quy chế quản lý tài chính, quy chế phối hợp của Medipharco và liên doanh cho phù hợp các quy định hiện hành và thực tiễn hoạt động theo mô hình quản lý công ty Mẹ-Con; Xây dựng lương hỗ trợ và Kịch thích tăng cường bán nhóm sản phẩm sản xuất của doanh nghiệp.
- ❖ **Công tác tổ chức - nhân sự - Đào tạo và xây dựng màng lưới kinh doanh:**
 - Kiện toàn tổ chức, bộ máy bộ quản tại Công ty Mẹ (Medipharco) và Công ty Con(Liên doanh) theo đúng Dự án góp vốn thành lập Liên doanh để đáp ứng hoạt động SX-KD-Quản lý
 - Tập trung đầu tư Đào tạo nâng cao trình độ Quản lý cho đội ngũ cán bộ chủ chốt ; Đào tạo chuyên môn kỹ thuật và các quy định về GPs - ISO- ATLD- công nghệ thông tin trong Quản lý điều hành- Quản lý SX-KD.
 - Chỉ đạo 2 doanh nghiệp Tổ chức Hội nghị người lao động, Kí kết Thỏa ước lao động, tiếp tục bổ sung hoàn thiện các Nội quy- quy chế hoạt động và Bộ quy chế của công ty sau khi tách Liên doanh.

b. Các biện pháp kiểm soát:

- ❖ HĐQT điều hành quản lý công tác Tài chính theo các quy định hiện hành của nhà nước và điều lệ của công ty cổ phần.

- Đã quản lý công tác Tài chính theo đúng các quy định hiện hành của nhà nước và điều lệ của công ty cổ phần. Thực hiện quy định đã ban hành tại Bộ quy chế công ty,
- Thực hiện tốt Quy chế phối hợp hoạt động giữa công ty Medipharco và Liên doanh bảo đảm quản lý giám sát của công ty Mẹ (Medipharco) đối với công ty Con (Liên doanh) theo đúng Luật doanh nghiệp quy định
- Tiếp tục Ban hành và bổ sung các quy định liên quan quản lý quản lý kinh tế - tài chính cho phù hợp với luật định và cơ chế thị trường.
- Ra các quyết định về Đầu tư tài sản, phê duyệt dự toán và quyết toán đầu tư trong công ty theo điều lệ hiện hành.
- Tiến hành thuê hợp đồng dịch vụ Kiểm toán báo cáo Tài chính năm 2013 và Báo cáo tài chính hợp nhất đúng quy định

❖ **Công tác Quản lý Vốn Điều lệ và Vốn KD-SX:**

- Trong năm 2013 của Nhiệm kỳ HĐQT lần thứ 2, tình hình kinh tế xã hội thế giới và trong nước có nhiều diễn biến phức tạp và khó khăn ! Những biến động này ảnh hưởng rất lớn đến hoạt động và việc bảo toàn phát triển nguồn vốn SX-KD của đơn vị.
- Vốn điều lệ công ty sau phát hành cổ phiếu thưởng đã tăng lên 30 tỷ đồng, nhưng nguồn vốn chủ sở hữu so với nhu cầu SX-KD thì rất thấp! Vì vậy hoạt động của công ty trên 80% dựa vào vốn vay của Ngân hàng thương mại. Tuy khó khăn và thiếu vốn nhưng HĐQT đã có những quyết sách – và quan trọng nhất là giữ được chữ “Tín” với các Ngân hàng để đáp ứng nguồn vốn cho hoạt động SX-KD, bảo đảm chỉ tiêu sản xuất- lợi nhuận đạt và vượt đã đề ra của năm 2013.

c. Thực hiện lợi ích của Cổ đông:

- Bảo đảm các chỉ tiêu lợi nhuận và cổ tức của cổ đông theo đúng NQ Đại hội đồng cổ TN năm 2013 . Đã chi trả cổ tức 2012 sau khi có Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên biểu quyết thông qua mức cổ tức 15% đúng quy định
- Bảo đảm thực hiện đúng Quy chế và quyết định của Trung tâm lưu ký chứng khoán VN về thực hiện quyền cổ đông công khai- minh bạch

d. Công tác khác:

- Hội đồng quản trị đã phối hợp với BCH đảng ủy, BCH công đoàn tiếp tục thực hiện: Quy chế dân chủ trong công ty cổ phần, Quy chế phối hợp hoạt động, Thỏa ước lao động tập thể, Quy ước xây dựng cơ quan đạt chuẩn Văn hóa, tổ chức đại hội người lao động năm 2013 và năm 2014 đúng quy định hướng dẫn;

- Thực hiện các công tác xã hội như: tiếp tục hỗ trợ nuôi dưỡng Bà mẹ VNAH, góp quỹ vì người nghèo - quỹ xây dựng nhà tình thương, Quỹ Vòng tay nhân ái cho bệnh nhân nghèo, Quỹ ủng hộ đồng bào bị thiên tai bão lụt

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai:

4.1/ Mục tiêu tổng quát- Chiến lược phát triển: Như mục (I).(3) ở trên!

4.2/ Kế hoạch năm 2014 sẽ trình Đại hội đồng cổ đông thông qua:

4.2.1/ Chỉ tiêu kế hoạch chính năm 2014 của Medipharco và Liên Doanh:

TT	Diễn Giải	Đơn vị	TH 2012	KH 2013	TH 2013	KH 2014	Ghi chú
I	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	636	505	612,288	515	
1	Doanh thu sản xuất	Tỷ đồng	150,8	132,6	168,278	161	(Tại LD)
2	Doanh thu kinh doanh	Tỷ đồng	459,2	372,4	444,010	354	
II	Xuất - Nhập khẩu						
1	Xuất khẩu	1.000 USD	345	400	314,555	400	
2	Nhập khẩu	1.000 USD	5.414	6.000	3.936	6.000	
III	Nộp ngân sách	Tỷ đồng	13,2	12	13,48	12	Theo luật
IV	Lợi nhuận	Tỷ đồng					
a/	Trước thuế	Tỷ đồng	13,8	8,2	9,097	9,0	
b/	Sau thuế	Tỷ đồng		6,8	7,418	7,491	
V	Lao động	Người	249	279	241	249	Tuyển thêm 8 lao động
VI	Lương bình quân	1.000đ		4.700		4.700	Theo định biên LD
	Thu nhập bình quân		5.863		6.500		

4.2.2/ CÁC GIẢI PHÁP & NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM NĂM 2014:

a. Tổ chức nhân sự & Đào tạo :

- Nghiên cứu Sắp xếp lại mô hình tổ chức và nhân sự các chi nhánh tại TT Huế theo hướng tinh gọn, giảm nhân sự gián tiếp, tập trung nhân sự bán hàng trực tiếp (Có tờ trình đính kèm!).
- Yêu cầu Liên doanh sắp xếp lại cơ cấu lao động theo hướng giảm lao động gián tiếp và tăng lao động trực tiếp
- Bổ sung sửa đổi Quy chế tiền lương cho phù hợp quy định của Nhà nước về lương tối thiểu theo vùng và tương xứng với Chỉ tiêu kế hoạch SX-KD & Lợi nhuận của DN.

- Tiếp tục đào tạo, đào tạo lại, đào tạo tại chỗ về các kiến thức quản lí, chuyên môn kĩ thuật. Tham gia đào tạo cán bộ Dược Đại học và Cao đẳng tại Huế.

b. Kinh doanh - Thị trường:

- ❖ Bổ sung thêm phạm vi kinh doanh " Dịch vụ bảo quản Kho thuốc GSP"
- ❖ Tìm mọi giải pháp tháo gỡ bất cập sau khi Bộ y tế ban hành Thông tư về đấu thầu thuốc.
- ❖ Tiếp tục hợp tác đầu tư vốn với TCTD Việt nam trong SX- Kinh doanh thuốc
- ❖ Xây dựng phương án phát triển sản phẩm và mở rộng thị trường OTC
- ❖ Xây dựng và điều chỉnh Các Phương án Kinh doanh - Chính sách bán hàng - Giá năm 2014 phù hợp, linh hoạt nhằm đẩy mạnh tiêu thụ các sản phẩm công ty sản xuất theo hợp đồng hợp tác và cơ chế thị trường.
- ❖ Tham gia chiến lược “ Người Việt dùng thuốc Việt” theo chỉ đạo của Bộ y tế để giới thiệu - tiếp cận - tăng tỷ lệ sử dụng thuốc sản xuất tại địa phương tại các cơ sở khám chữa bệnh tỉnh TT Huế và toàn quốc.

c. Tài chính:

- Quản lí Vốn và quản lí Kinh tế tài chính đúng theo Pháp luật và Điều lệ hiện hành.
- Thực hiện chức năng giám sát công tác quản lí Kinh tế - Tài chính của Công ty Mẹ đối với Công ty con(LD);
- Quản lí tiết kiệm chi phí điện, nước, chi phí văn phòng phẩm; sắp xếp, cải tiến hợp lý trong dây chuyền sản xuất tiết giảm chi phí hạ giá thành sản phẩm, tăng tính cạnh tranh.
- Thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính và Báo cáo kế toán hợp nhất theo quy định của Luật DN
- Hợp tác với các ngân hàng thương mại đáp ứng đủ vốn cho nhu cầu sản xuất- kinh doanh- nhập khẩu, quản lí an toàn nguồn vốn, quản lí dòng tiền và quay nhanh vòng vốn.

d. Hợp tác liên doanh liên kết – Xúc tiến thương mại:

- Mở rộng hợp tác Nghiên cứu - sản xuất- Kinh doanh trong và ngoài nước
- Tăng cường công tác xúc tiến thương mại - mở rộng thị trường xuất khẩu

e. Nghiên cứu KHCN:

- Nghiên cứu xây dựng chiến lược sản phẩm, sản phẩm mới có hàm lượng công nghệ cao; Tiếp thu chuyển giao công nghệ tiên tiến áp dụng trong sản xuất, nghiên cứu sinh khả dụng và tương đương sinh học của thuốc thông qua hợp tác với các đối tác liên doanh, cổ đông chiến lược, các Viện nghiên cứu, Bệnh viện, Trường đại học Y-Dược trong và ngoài nước....

- Nghiệm thu đề tài cấp tỉnh TTH và triển khai nghiên cứu các sản phẩm mới theo KH của HĐ KHCN.
- f. **Công tác chất lượng:** Tiếp tục duy trì, cải tiến và thực hiện các quy chuẩn GPs, ISO, an toàn vệ sinh thực phẩm.
- g. **Công tác đầu tư:** Triển khai thực hiện công tác đầu tư theo đúng KH năm 2014 đã được phê duyệt và theo đúng quy định về quy trình đầu tư.
- h. **Thực hiện quy chế dân chủ tại Công ty:** HĐQT, Ban TGD, Ban CHĐU, BCHCD phối hợp xây dựng - ban hành – thực hiện Quy chế dân chủ theo nghị định 60/2013/NĐ-CP ngày 19/06/2013 của Chính phủ quy định chi tiết khoản 3 Điều 63 của Bộ luật lao động về thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở tại nơi làm việc.
- i. **Thực hiện các báo cáo năm 2013, 2014 theo quy định của Công ty lưu ký chứng khoán; Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên 2014.**
- j. **Xây dựng định hướng phát triển DN giai đoạn 2015-2020 và chuẩn bị tổ chức ĐHĐCĐ Nhiệm kỳ lần thứ 3**

IV. **Báo cáo tài chính:**

1- BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SXKD 2013

Chỉ tiêu	Mã số	Lũy kế 12th năm 2013	Năm 2012
(1)	(2)		(5)
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	612 288 313 983	657 101 152 579
Trong đó: Doanh thu hàng xuất khẩu		6 123 668 298	4 922 350 700
2. Các khoản giảm trừ	02	10 471 772 701	12 603 335 537
+ Giá trị hàng bán bị trả lại		10 363 251 874	12 227 941 516
+ Thuế TTĐB, thuế xuất khẩu phải nộp		108 520 827	375 394 021
3. Doanh thu thuần về BH và c/c DV (10=01- 03)	10	601 816 541 282	644 497 817 042
4. Giá vốn hàng bán	11	527 137 602 775	561 564 120 053
5. Lợi nhuận gộp về BH và c/c DV (20=10-11)	20	74 678 938 507	82 933 696 989
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	787 258 525	1 250 021 108
7. Chi phí tài chính	22	31 276 902 680	39 352 887 765
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23	31 276 902 680	39 257 693 788
8. Chi phí bán hàng	24	19 851 622 291	31 613 150 966
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	17 640 332 671	12 928 994 692
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30=20+(21-22)-(24+25)}	30	6 697 339 390	288 684 673
11. Thu nhập khác	31	2 400 000 000	14 012 429 653
12. Chi phí khác	32	0	0

13. Lợi nhuận khác (40=31-32)	40	2 400 000 000	14 012 429 653
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	50	9 097 339 390	14 301 114 326
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	1 631 998 734	3 517 278 582
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52	46 400 000	46 400 000
17. Lợi nhuận sau thuế TNDN (60=50-51-52)	60	7 418 940 656	10 737 435 744
18. Các khoản thuế phải nộp các năm 2009-2010	-	0	
19. Lợi nhuận còn lại chưa phân phối	-	7 418 940 656	10 737 435 744
20- Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	2 477	4 094

2- BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (đến 31-12-2013):

TÀI SẢN	Mã số	Số cuối kỳ	Số đầu kỳ
(1)	(2)	(4)	(4)
A. Tài sản ngắn hạn (100=110+120+130+140+150)	100	361 257 188 193	363 719 085 438
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	16 281 993 996	24 667 605 604
II- Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120	0	0
III- Các khoản phải thu ngắn hạn	130	213 758 451 298	205 007 204 770
1. Phải thu khách hàng	131	210 959 576 396	178 767 470 668
2. Trả trước cho người bán	132	2 757 646 102	25 418 962 287
3. Các khoản phải thu khác	135	41 228 800	835 822 092
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi (*)	139	0	(- 15 050 277)
IV- Hàng tồn kho	140	129 235 765 197	133 811 251 012
V. Tài sản ngắn hạn khác	150	1 980 977 702	233 024 052
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	5 043 136	
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152	1 435 463 410	175 335 435
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154	76 996 379	0
4. Tài sản ngắn hạn khác	158	463 474 777	57 688 617
B. Tài sản dài hạn (200=210+220+240+250+260)	200	63 710 784 437	46 553 425 388
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		
II- Tài sản cố định	220	27 597 103 373	10 439 531 238
1. Tài sản cố định hữu hình	221	27 497 103 373	10 294 244 729
- Nguyên giá	222	35 198 073 651	17 633 862 714
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	223	(-7 700 970 278)	(-7 339 617 985)
2. Tài sản cố định vô hình	227	100 000 000	122 395 600
- Nguyên giá	228	517 186 800	367 186 800
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	229	(- 417 186 800)	(- 244 791 200)
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	0	22 890 909
III- Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250	36 000 000 000	36 000 000 000
1. Đầu tư vào công ty con	251	30 000 000 000	30 000 000 000
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252		
3. Các khoản đầu tư dài hạn khác	253	6 000 000 000	6 000 000 000
4. Dự phòng giảm giá đầu tư dài hạn (*)	259		
IV. Tài sản dài hạn khác	260	113 681 064	113 894 150
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	46 186 914	0
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	67 494 150	113 894 150
3. Tài sản dài hạn khác (ký quỹ, ký cược dài hạn)	268		
Tổng cộng tài sản (270=100+200)	250	424 967 972 630	410 272 510 826

NGUỒN VỐN	Mã số	Số cuối kỳ	Số cuối kỳ
(1)	(2)	(4)	(4)
A- Nợ phải trả (300=310+330)	300	377 760 437 527	365 086 024 706
I- Nợ ngắn hạn	310	360 522 524 347	364 103 116 045
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	273 162 200 424	276 167 228 623
2. Phải trả người bán	312	48 417 321 521	77 574 751 144
3. Người mua trả tiền trước	313	30 154 681 218	1 034 688 967
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	591 428 006	3 439 541 977
5. Phải trả người lao động	315	6 674 257 966	4 815 914 946
6. Chi phí phải trả	316	116 265 523	0
7. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	320	853 066 487	650 370 297
8. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	553 303 202	420 620 091
II- Nợ dài hạn	330	17 237 913 180	982 908 661
1. Phải trả dài hạn người bán	331	0	
2. Vay và nợ dài hạn	334	17 237 913 180	982 908 661
B- Vốn chủ sở hữu (400=410+430)	400	47 207 535 103	45 186 486 119
I. Vốn chủ sở hữu	410	47 207 535 103	45 186 486 119
1- Vốn chủ sở hữu		38 167 248 951	32 061 680 978
1.1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411	30 000 000 000	30 000 000 000
1.2. Thặng dư vốn cổ phần	412	4 000 000	4 000 000
1.3. Vốn khác của chủ sở hữu	413	8 255 248 951	2 149 680 978
1.4. Cổ phiếu quỹ (*)	414	(92 000 000)	(92 000 000)
2- Vốn khác chưa phân bổ		9 040 286 152	13 124 805 141
2.1. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415	0	0
2.2. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416	0	
2.3. Quỹ đầu tư phát triển	417	0	1 302 895 688
2.4. Quỹ dự phòng tài chính	418	0	0
2.5. Quỹ khác thuộc vốn CSH (dự trữ bắt buộc)	419	1 621 345 496	1 084 473 709
2.6. Lợi nhuận chưa phân phối	420	7 418 940 656	10 737 435 744
Tổng cộng nguồn vốn (440=300+400)	440	424 967 972 630	410 272 510 826

V. Các công ty có liên quan:

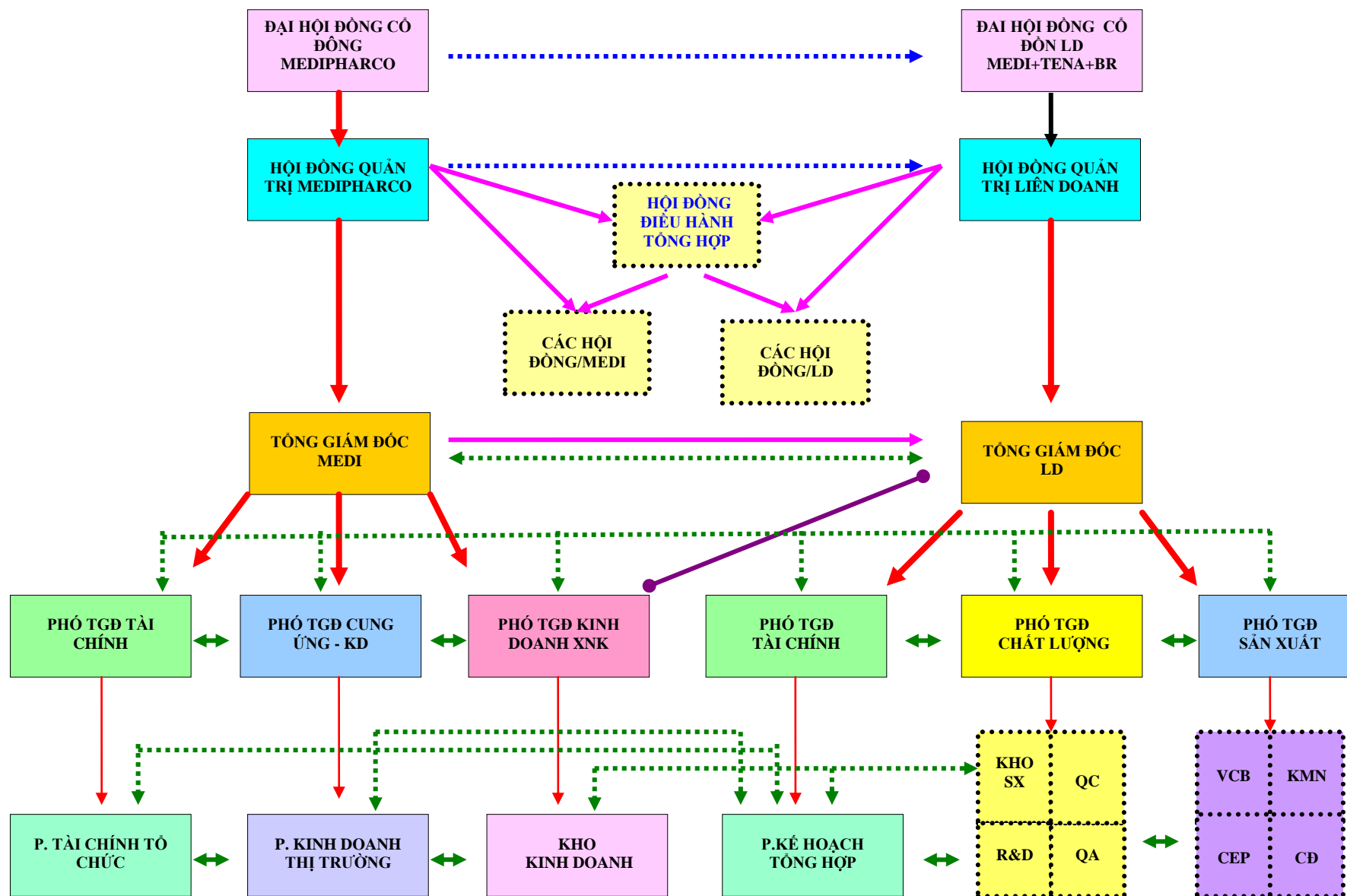
- Công ty nắm giữ trên 50% vốn cổ phần của công ty: Không
- Công ty có trên 50% vốn cổ phần/vốn góp do công ty nắm giữ: Nắm giữ 60% vốn điều lệ của CTCP Liên doanh dược phẩm Medipharco Tenamyd BR s.r.l

VI. Tổ chức và nhân sự :

1. Cơ cấu tổ chức của công ty: Thay đổi từ 4/8/2012 sau khi tách thành lập Liên doanh như sau:

SƠ ĐỒ PHỐI HỢP & GIÁM SÁT CÔNG TY ME(MEDIPHARCO) VÀ CÔNG TY CON(LIÊN DOANH)

GHI CHÚ: Tham gia:➔ Phối hợp nội bộ: ⬅️➡️ Phối hợp 2DN: ⬅️.....➡️
 Chỉ đạo: ➡️ Giám sát: ➡️ Kiểm n ⬅️



- Đại hội Đồng cổ đông: là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty.
 - Hội đồng quản trị: Gồm có 08 người (07 người tham gia trực tiếp điều hành SXKD)
 - Ban kiểm soát: Gồm có 04 người.
 - Ban Tổng giám đốc và Kế toán trưởng: Ban Tổng giám đốc Công ty có 04 người (01 Tổng Giám đốc và 03 Phó Tổng Giám đốc) ;01 Phó tổng Giám đốc tài chính kiêm Kế toán trưởng.
 - Cơ cấu Công ty gồm:
- ✚ Công ty: CTCP dược TW Medipharco-Tenamyd (Được coi như công ty Mẹ đối với Liên doanh):
 - + Có 3 phòng chức năng gồm: Tổ chức Tài chính, Kinh doanh thị trường, Tổng kho
 - + Có 5 chi nhánh trực thuộc gồm: 02 Chi nhánh tại Hà nội và Thành phố Hồ Chí Minh; 3 Chi nhánh tại Thừa Thiên Huế với 35 quầy bán buôn, bán lẻ.
 - ✚ Công ty được coi như công ty Con: CTCP Liên doanh dược phẩm Medipharco Tenamyd BR s.r.l :
 - + Có 6 phòng chức năng gồm: Kế hoạch tổng hợp, Nghiên cứu phát triển (R&D), Kiểm tra chất lượng(QC), Đảm bảo chất lượng(QA), Cơ điện, Tổng kho
 - + 03 phân xưởng sản xuất đạt tiêu chuẩn GMP WHO

2. Tóm tắt lý lịch của các cá nhân trong Ban điều hành

2.1- Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc

Họ và tên	Phan Thị Minh Tâm
Giới tính	Nữ
Ngày tháng năm sinh	07/07/1956
Nơi sinh	Hải Phòng
Số CMTND	191508810 ngày cấp: 21/9/1999
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Phú Vang, Thừa Thiên, Huế
Địa chỉ thường trú	106 Nguyễn Trường Tộ, thành phố Huế
Điện thoại liên lạc cơ quan	054 3823 768
Điện thoại di động	0913425280
Trình độ văn hóa	10/10
Trình độ chuyên môn	Dược sĩ đại học - CKI
Trình độ lý luận	Cử nhân Chính trị
Quá trình công tác	

Từ năm 1978 – 1979	Cán bộ Sở Y tế Bình Trị Thiên
Từ năm 1978 – 1982	Bệnh viện Đông y Bình Trị Thiên
Từ năm 1982 – 1992	Phó Giám đốc Công ty dược phẩm Tp Huế
Từ năm 1992 – 1998	Trưởng phòng Kế hoạch - Tài chính Sở Y tế Thừa Thiên Huế
Từ năm 2/1998 – 12/2005	Giám đốc Công ty Dược Trung ương Huế
Từ năm 01/2006 – nay	Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng giám đốc Công ty cổ phần Dược Trung ương MEDIPHARCO-TENAMYD
Chức vụ hiện nay	Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng giám đốc Công ty cổ phần Dược Trung ương MEDIPHARCO-TENAMYD
	Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Liên doanh Dược phẩm MEDIPHARCO TENAMYD BR s.r.l
Hành vi vi phạm pháp luật:	Không
Số lượng cổ phiếu thuộc sở hữu cá nhân	64.054 cổ phiếu
Người có liên quan nắm giữ cổ phiếu: Nguyễn Phan Xuân Anh - con ruột	300 cổ phiếu
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty	Không

2.2- Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc

Họ và tên	Nguyễn Thị Kim Dung
Giới tính	Nữ
Ngày tháng năm sinh	06/09/1965
Nơi sinh	Quảng Ninh
Số CMTND	190813705 ngày cấp 14/3/2005
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Điền Hải, Phong Điền, Thừa Thiên, Huế
Địa chỉ thường trú	2/176 Phan Chu Trinh, Huế
Điện thoại liên lạc c/quan	054 3822 704
Trình độ văn hóa	12/12
Trình độ chuyên môn	Dược sĩ đại học
Trình độ lý luận	Cao cấp chính trị
Quá trình công tác	
- 1987 – 1985	Công ty dược phẩm Thành phố Huế
- 1995 – 1998	Xí nghiệp Liên hiệp Dược Thừa Thiên Huế
- 1998 – 2001	Đại học Dược, trường Đại học Y Huế
- 2001- 2003	Trưởng phòng Marketing -XNK - Công ty Dược Trung ương Huế

- 2003 – 2005	Đảng ủy viên, Chủ tịch Công đoàn, Phó giám đốc Công ty Dược Trung ương Huế
- 2006 – nay	Ủy viên Hội đồng quản trị kiêm Phó tổng Giám đốc Công ty cổ phần Dược Trung ương MEDIPHARCO-TENAMYD, Đảng ủy viên, Chủ tịch Công đoàn
Chức vụ công tác hiện nay:	Ủy viên Hội đồng quản trị kiêm Phó tổng Giám đốc Công ty cổ phần Dược Trung ương MEDIPHARCO-TENAMYD, Đảng ủy viên, Chủ tịch Công đoàn
	Thành viên HĐQT- Tổng giám đốc CTCP Liên doanh dược phẩm Medipharco Tenamyd BR s.r.l
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Số lượng cổ phiếu thuộc sở hữu cá nhân	43.788 cổ phiếu
Được ủy quyền đại diện	300.000 cổ phiếu (của Tổng Công ty dược Việt nam)
Người có liên quan nắm giữ cổ phiếu: Vũ Hoài Anh - con ruột	16.955 cổ phiếu
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty	Không

2.3- Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc

Họ và tên	Nguyễn Minh Ngọc
Giới tính	Nam
Ngày tháng năm sinh	01/02/1961
Nơi sinh	Hà Tây
Số CMTND	ngày cấp 05/12/1995
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Hương Trà, Thừa Thiên – Huế
Địa chỉ thường trú	180A Trần Phú, phường Phước Vĩnh, thành phố Huế
Điện thoại liên lạc c/quan	054 822 70
Trình độ văn hóa	12/12
Trình độ chuyên môn	Cử nhân kinh tế
Trình độ lý luận	Sơ cấp chính trị
Quá trình công tác:	
- 1984 – 1989	Phòng Kế hoạch Công ty Dược Thừa Thiên Huế
- 1989 – 2005	Trưởng phòng Kế toán Công ty cổ phần Dược Trung ương MEDIPHARCO
- 2005 - 2012	Ủy viên Hội đồng quản trị, Trưởng phòng Kế toán Công ty cổ phần Dược Trung ương MEDIPHARCO
- 2012 đến nay	Ủy viên Hội đồng quản trị, Phó Tổng Giám đốc Tài chính,

	Kiểm Kế toán trưởng Công ty cổ phần Dược Trung ương MEDIPHARCO
Chức vụ công tác hiện nay	Ủy viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Dược Trung ương MEDIPHARCO;
	Phó Tổng Giám đốc Tài chính, Kiểm Kế toán trưởng Công ty cổ phần Dược Trung ương MEDIPHARCO-TENAMYD
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Số lượng cổ phiếu thuộc sở hữu cá nhân	29.347 cổ phiếu
Người có liên quan nắm giữ CP: Lê Thị Thu – Vợ	15.011 cổ phiếu
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty	Không

2.4- TVHDQT kiêm Phó TGD:

Họ và tên	Tôn Thất Tâm
Giới tính	Nam
Ngày tháng năm sinh	15/11/1964
Nơi sinh	Huế
Số CMTND	190885640 ngày cấp 08/11/2005
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Phú Thượng – Phú Vang – Huế
Địa chỉ thường trú	6 Quốc Sử Quán, thành phố Huế
Điện thoại liên lạc cơ quan	054 3823099
Trình độ văn hóa	12/12
Trình độ chuyên môn	Dược sỹ đại học
Trình độ lý luận	Sơ cấp chính trị
Quá trình công tác	
07/1987 – 1990	Kiểm soát viên Tổng kho Xí nghiệp Liên hợp Dược Bình Trị Thiên
1990 – 1992	Phó trưởng kho Tổng kho Xí nghiệp Liên hợp Dược Thừa Thiên Huế
1992 – 1993	Phó Hiệu thuốc chuyên doanh Xí nghiệp Liên hợp Dược Thừa Thiên Huế
1993 – 10/1998	Phó Phòng Kế hoạch kinh doanh Công ty Dược phẩm Thừa Thiên Huế
10/1998 – 1//2006	Trưởng phòng Kế hoạch - Kinh doanh Công ty Dược Trung ương Huế
1/2006 – 4/8/2011	Ủy viên Hội đồng quản trị, Trưởng phòng Kinh doanh – Thị trường Công ty cổ phần Dược Trung ương MEDIPHARCO-TENAMYD
4/8/2011 – 13/10/2012	Ủy viên Hội đồng quản trị, Phó Tổng giám đốc kiêm Trưởng phòng Kinh doanh – Thị trường Công ty cổ phần Dược Trung ương MEDIPHARCO-TENAMYD
13/10/2012 - Nay	Ủy viên Hội đồng quản trị, Phó Tổng giám đốc kiêm

	CT Trưởng phòng Kinh doanh – Thị trường, Chủ tịch Công Đoàn Công ty cổ phần Dược Trung ương MEDIPHARCO-TENAMYD
Chức vụ công tác hiện nay	Ủy viên Hội đồng quản trị, Phó Tổng giám đốc kiêm Trưởng phòng Kinh doanh – Thị trường, Chủ tịch Công Đoàn Công ty cổ phần Dược Trung ương MEDIPHARCO-TENAMYD
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Số lượng cổ phiếu thuộc sở hữu cá nhân	34.466 cổ phiếu
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty	Không

3. Thay đổi Tổng Giám đốc điều hành trong năm: Không

4. Quyền lợi của Ban Giám đốc: Tiền lương, thưởng của Ban Giám đốc và các quyền lợi khác của Ban Giám đốc:

STT	Họ tên ban Tổng Giám đốc	Chức danh	Tiền lương	Lợi ích khác
1	Phan Thị Minh Tâm	Tổng Giám đốc	373.851.000 đ	Không
3	Nguyễn Thị Kim Dung	Phó Tổng Giám đốc	293.113.000 đ	Không
4	Tôn Thất Tâm	Phó Tổng Giám đốc từ 4/8/2011	317.849.000 đ	Không
5	Nguyễn Minh Ngọc	Phó Tổng Giám đốc từ 4/8/2011	328.895.000 đ	Không

5. Số lượng cán bộ, nhân viên và chính sách đối với người lao động:

5.1- Số lượng cán bộ công nhân viên lao động:

□□ Tổng số lao động có đến 31/12/2013: 241 người (Medipharco : 127 người;

Liên doanh: 114 người)

- Các hình thức hợp đồng hiện tại:

+ Cán bộ lãnh đạo : 04 người
 + Hợp đồng không xác định thời hạn : 192 người
 + Hợp đồng có thời hạn : 45 người

- Cơ cấu lao động:

+ Lao động trực tiếp sản xuất kinh doanh : 171 người
 + Lao động phục vụ : 31 người
 + Lao động quản lý : 39 người

- Phân loại chất lượng lao động:

- Trên đại học : 05 người

Trong đó:

+ Thạc sĩ : 04 người

+ DS CKI : 01 người

- Cán bộ có trình độ đại học : 79 người

Trong đó:

+ Đại học Y : 01 người

+ Đại học dược : 31 người

+ Đại học khác : 47 người

➤ Đại học khối kinh tế : 31 người

➤ Đại học khối kỹ thuật : 13 người

➤ Đại học ngoại ngữ : 02 người

➤ Công nghệ thông tin : 01 người

- Cán bộ trung học : 117 người

Trong đó:

+ Cao đẳng : 04 người

+ Trung học Y : 02 người

+ Trung học dược : 102 người

+ Trung học khác: 09 người

- Công nhân kỹ thuật và sơ cấp dược : 40 người

Trong đó:

+ Sơ cấp dược : 24 người

+ Công nhân KT Dược : 16 người

5.2- Chính sách đối với người lao động:

- + Công ty thực hiện việc ký kết hợp đồng lao động, đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp và các quyền lợi khác của người lao động theo đúng quy định của pháp luật
- + Xây dựng và thực hiện Quy chế lương trong toàn Công ty theo đúng quy định. Thu nhập bình quân năm 2013 là 6.500.000 đ/ người/ tháng.
- + Tổ chức đào tạo (tự đào tạo, cử đi đào tạo), kiểm tra đánh giá kiến thức, tay nghề, kỹ năng hàng năm cho CBCNVLĐ.
- + Tổ chức khám sức khỏe định kỳ và khám bệnh nghề nghiệp theo đúng quy định.

6. Thay đổi thành viên Hội đồng quản trị, Chủ tịch, Ban Giám đốc, Ban kiểm soát, kế toán trưởng:

- Hội đồng quản trị: tại Đại hội đồng cổ đông nhiệm kỳ 2 (năm 2010) đã bầu ra HĐQT nhiệm kỳ 2. Cho đến thời điểm hiện nay không có sự thay đổi.

- Ban Kiểm soát: Đại hội đồng cổ đông nhiệm kỳ 2 (năm 2010) đã bầu ra BKS nhiệm kỳ 2. Cho đến thời điểm hiện nay không có sự thay đổi.

❖ Ban Tổng giám đốc: Không thay đổi so với báo cáo thường niên 2012:

- Bà Phan Thị Minh Tâm: Tổng giám đốc
- Các phó tổng giám đốc
- + Ông Tôn Thất Tâm – Phó Tổng giám đốc cung ứng vật tư
- + Ông Nguyễn Minh Ngọc – Phó Tổng Giám đốc tài chính
- + Bà Nguyễn Thị Kim Dung: Phó TGD kinh doanh thị trường

VIII. Thông tin cổ đông góp vốn và Quản trị công ty

1- Hội đồng quản trị, Chủ tịch và Ban kiểm soát:

a- Thành viên và cơ cấu:

❖ Hội đồng quản trị: Hội đồng quản trị gồm có 08 thành viên do Đại Hội đồng cổ đông nhiệm kỳ II Công ty CP Dược TW Medipharco-Tenamyd bầu ra. Trong đó có 01 thành viên độc lập không trực tiếp điều hành, 02 thành viên tham gia quản lý điều hành Công ty liên doanh

STT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ
1	Bà: Phan Thị Minh Tâm	Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc
2	Bà: Phạm Thị Bình	Thành viên HĐQT - Phó Tổng Giám đốc Công ty Liên doanh
3	Bà: Nguyễn Thị Kim Dung	Thành viên HĐQT - Phó Tổng Giám đốc kiêm Tổng giám đốc Liên doanh
4	Ông: Nguyễn Minh Ngọc	Thành viên HĐQT - Phó Tổng Giám đốc
5	Ông Tôn Thất Tâm	Thành viên HĐQT - Phó Tổng Giám đốc - TP.KDĐT
6	Hoàng Thị Hồng Phượng	Thành viên HĐQT – Phó TGD chất lượng, Công ty liên doanh
7	Hoàng Ngọc Hoài Phong	Thành viên HĐQT - Giám đốc CN Hồ Chí Minh
8	Bùi Tường Nhật	Thành viên HĐQT (Thành viên độc lập không điều hành)

❖ Ban kiểm soát: Ban kiểm soát gồm có 04 thành viên do Đại Hội đồng cổ đông nhiệm kỳ II Công ty CP Dược TW Medipharco-Tenamyd bầu ra.

STT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ
1	Bà: Nguyễn Thị Thanh Yên	Trưởng ban Kiểm soát - Phó phòng TCTC
2	Bà: Võ Thị Bích	Thành viên BKS - Trưởng phòng NCPT
3	Ông: Lê Tuấn Thanh	Thành viên BKS - Nhân viên phòng TCTC
4	Ông: Lã Thành Lê	Thành viên HĐQT - Kế toán CNHCM

b- Hoạt động của HĐQT:

✚ **HĐQT đã tuân thủ quy định tại Điều lệ về việc tổ chức họp và ban hành Nghị quyết.** HĐQT đã tổ chức các phiên họp định kỳ và đột xuất, có sự tham dự mở rộng của Ban kiểm soát để ban hành các Nghị quyết, Quyết định, Quy định, Phương án, giải pháp điều hành quản lý hoạt động của công ty cổ phần.

✚ Cụ thể:

2013: Đã Ban hành 9 Nghị quyết về:

- Kế hoạch Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên 2013 và năm 2014
- Thông qua các báo cáo trình bày tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2013.
- Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2013
- Nghị quyết v/v Thương cho các thành viên HĐQT, Ban kiểm soát, Thư kí HĐQT
- Nghị quyết v/v điều hành kế hoạch SX-KD Quý- 6 tháng- Năm 2013.
- Nghị quyết v/v hạn mức vay và uỷ quyền cho CTHĐQT kiêm TGD được đại diện cho công ty ký các hợp đồng tín dụng, khế ước nhận nợ, hợp đồng thế chấp, hợp đồng cầm cố, hợp đồng bảo lãnh và các giấy tờ giao dịch có liên quan tại Ngân hàng CPTM Ngoại thương Việt nam- CN Huế; Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân Đội chi nhánh Bắc Sài Gòn & CN Huế ; Ngân hàng Thương mại Cổ phần Xuất nhập khẩu (EXIMBANK) .
- Phê duyệt Tổng mức đầu tư dự án: “Xây dựng xưởng sản xuất Thực phẩm chức năng” tại Khu CN Phú Bài – tỉnh TT Huế của Công ty cổ phần Dược TW Medipharco – Tenamyd tại KCN Phú Bài
- Nghị quyết v/v phê duyệt Mục tiêu- Chỉ tiêu Kế hoạch sản xuất – kinh doanh tổng thể và chi tiết kế hoạch phát triển năm 2014 làm cơ sở cho Ban TGD xây dựng và ban hành các Kế hoạch chi tiết 2014

c- Hoạt động của Ban kiểm soát

- Với chức năng - nhiệm vụ của mình, Ban kiểm soát Công ty đã phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên. Trên cơ sở đó, từng thành viên luôn bám sát tình hình thực tế để giám sát hoạt động của HĐQT, Ban giám đốc, cũng như xem xét tính hợp pháp, hợp lý, tính trung thực và tính cẩn trọng trong quản lý, điều hành Công ty.
- Trên cơ sở nắm bắt tình hình thực tế, Ban kiểm soát tiến hành họp và đề xuất những kiến nghị cho HĐQT, cổ đông để sửa đổi, bổ sung nếu thấy chưa hợp lý.

d- Kế hoạch để tăng cường hiệu quả trong hoạt động quản trị công ty:

Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Tổng Giám đốc:

HĐQT đã thực hiện chức năng giám sát hoạt động của Ban Tổng giám đốc thông qua:

- Bộ quy chế hoạt động của công ty đã ban hành; quy chế phối hợp giám sát giữa HĐQT công ty Medipharco- Tenamyd (Được coi là công ty Mẹ) với công ty Liên doanh dược phẩm Medipharco Tenamyd BR s.r.l (Được coi như công ty Con)
- Ban hành Kế hoạch tổng thể và chi tiết từng nội dung kế hoạch năm 2013- làm cơ sở cho Ban TGD và các Hội đồng chuyên môn hoạt động và điều hành quản lý
- Kiểm tra việc thực hiện các Nghị quyết HĐQT của Ban TGD
- Kiểm tra việc thực hiện các quyết định ủy quyền của HĐQT đối với Tổng giám đốc trong lĩnh vực vay tín dụng và hợp đồng mua –bán
- Mời ban TGD tham gia tất cả các phiên họp HĐQT mở rộng để BTGD báo cáo chi tiết mọi hoạt động của doanh nghiệp
- Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2013 theo đúng quy định pháp luật hiện hành và Điều lệ công ty để có Nghị quyết về đường lối- Phương án- Giải pháp và các chính sách bản lề cho hoạt động điều hành của TGD
- Kiểm tra giám sát việc thực hiện các nội dung của Nghị quyết Đại Hội đồng Cổ đông thường niên năm 2013

Tăng cường công tác Giám sát và Kiểm tra hoạt động của Ban TGD thông qua:

- Báo cáo quyết toán tài chính từng quý và kế hoạch quý sau
- Đánh giá – Phân tích Hiệu quả hoạt động sản xuất – kinh doanh- quản lý sử dụng vốn....
- Tìm nguyên nhân tồn tại bất cập? Phân tích nguyên nhân khách quan? Chủ quan? Trách nhiệm liên quan của Tổng Giám đốc và Ban tổng Giám đốc.
- Tìm phương án- giải pháp giải quyết tồn tại bất cập
- Chỉ đạo – Phân công cụ thể từng thành viên trong Ban TGD phụ trách từng lĩnh vực chuyên môn

- ✚ Thăm dò dư luận đánh giá hoạt động Ban TGD thông qua các thành viên HĐQT, Ban kiểm soát, Dư luận cổ đông và người lao động trong đơn vị
- ✚ Tiếp tục giám sát toàn diện hoạt động của công ty Con(Liên doanh) theo Luật Doanh nghiệp thông qua người đại diện (Thành viên HĐQT kiêm phó TGD) trực tiếp làm TGD điều hành của Liên doanh và Quy chế phối hợp giữ Công ty Mẹ (Medipharrco và Liên doanh)
- ✚ HĐQT tiếp tục phân công và bổ sung thêm nhiệm vụ cho các thành viên HĐQT đặc trách theo dõi các hoạt động điều hành của các tiểu ban:

e- Thù lao, các khoản lợi ích khác và chi phí cho từng thành viên HĐQT, Chủ tịch và thành viên Ban kiểm soát:

ĐVT: đồng

STT	Thành viên HĐQT, BKS	Chức danh	Thù lao	Lợi ích khác
1	Bà Phan Thị Minh Tâm	Chủ tịch HĐQT	47 875 000	Không
2	Bà Phạm Thị Bình	Thành viên HĐQT	29 875 000	Không
3	Bà Nguyễn Thị Kim Dung	Thành viên HĐQT	29 875 000	Không
4	Ông Nguyễn Minh Ngọc	Thành viên HĐQT	29 875 000	Không
5	Ông Tôn Thất Tâm	Thành viên HĐQT	29 875 000	Không
6	Hoàng Thị Hồng Phượng	Thành viên HĐQT	29 875 000	Không
7	Hoàng Ngọc Hoài Phong	Thành viên HĐQT	29 875 000	Không
8	Bùi Tường Nhật	Thành viên HĐQT	29 875 000	Không
9	Bà Nguyễn Thị Thanh Yên	Trưởng BKS	17 000 000	Không
10	Bà Võ Thị Bích	Thành viên BKS	9 000 000	Không
11	Ông Lê Tuấn Thanh	Thành viên BKS	9 000 000	Không
12	Ông Lã Thành Lê	Thành viên BKS	9 000 000	Không
	Cộng		301 000 000	

f- Số lượng thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát, Ban Giám đốc đã có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty: 08

g- Tỷ lệ sở hữu cổ phần và những thay đổi trong tỷ lệ nắm giữ cổ phần của thành viên HĐQT:

STT	HỌ VÀ TÊN	Chức vụ	Đầu năm 2013		Cuối năm 2013	
			Số CP	Tỷ lệ %	Số CP	Tỷ lệ %
1	Bà: Phan Thị Minh Tâm	Chủ tịch	64.054	2,13	64.054	2,13

STT	HỌ VÀ TÊN	Chức vụ	Đầu năm 2013		Cuối năm 2013	
			Số CP	Tỷ lệ %	Số CP	Tỷ lệ %
2	Bà: Phạm Thị Bình	Thành viên	44.914	1,5	44.914	1,5
3	Bà: Nguyễn Thị Kim Dung	Thành viên	43.788	1,46	43.788	1,46
4	Ông: Nguyễn Minh Ngọc	Thành viên	29.347	0,98	29.347	0,98
5	Ông Tôn Thất Tâm	Thành viên	34.466	1,15	34.466	1,15
6	Hoàng Thị Hồng Phượng	Thành viên	30.713	1,02	30.713	1,02
7	Hoàng Ngọc Hoài Phong	Thành viên	15.011	0,5	15.011	0,5
8	Bùi Tường Nhật	Thành viên	0		0	

h- Thông tin về các giao dịch cổ phiếu công ty của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc điều hành, Ban kiểm soát và những người liên quan tới các đối tượng nói trên.

- ❖ Của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc điều hành, Ban kiểm soát: Không có!
- ❖ Giao dịch cổ phiếu của những người liên quan Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc điều hành, Ban kiểm soát : Không có!

i- Thông tin về hợp đồng, hoặc giao dịch đã được ký kết với công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc điều hành, Ban kiểm soát và những người liên quan tới các đối tượng nói trên: Trong năm 2012 có ký hợp đồng mua bán với Công ty CP dược phẩm Tenamyd

2/ Các dữ liệu thống kê về cổ đông/thành viên góp vốn:

2.1. Cổ đông/thành viên góp vốn Nhà nước:

a. Thông tin chi tiết về cơ cấu cổ đông Nhà nước

✚ **Tổng Công ty Dược Việt Nam** : 450.345 CP chiếm tỷ lệ 15,01% vốn điều lệ

✚ Địa chỉ: 138B Giảng Võ- Hà Nội

✚ GPKD 11336 ngày 23/10/1996 do Sở Kế hoạch Đầu tư Tp. Hà Nội cấp.

Ngành nghề KD:

- Doanh nghiệp bán buôn thuốc; Doanh nghiệp sản xuất thuốc; Các loại hình cơ sở bán lẻ thuốc; Doanh nghiệp xuất khẩu, nhập khẩu thuốc; Doanh nghiệp làm dịch vụ bảo quản thuốc;
- Sản xuất thiết bị, dụng cụ y tế, chỉnh hình và phục hồi chức năng;

- Sản xuất giấy nhãn, bì nhãn, bao bì từ giấy và bì;
- Sản xuất mỹ phẩm, xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh (trừ các loại mỹ phẩm có hại cho con người);
- Kinh doanh hóa chất (trừ hóa chất nhà nước cấm);
- Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình: Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh (trừ các loại mỹ phẩm có hại cho con người);
- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác: Bán buôn máy móc, thiết bị y tế;
- Sản xuất thực phẩm chức năng, phụ gia thực phẩm, chất diệt khuẩn, khử trùng dùng cho người. Kinh doanh thực phẩm chức năng;
- Dịch vụ chuyên giao công nghệ;
- Kinh doanh vận tải hành khách theo hợp đồng; Kinh doanh vận chuyển khách du lịch bằng xe ô tô; Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng xe ô tô;
- Giáo dục nghề nghiệp;
- In ấn; Dịch vụ liên quan đến in; Quảng cáo;
- Kinh doanh bất động sản;
- Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh

b. Thông tin về cổ đông lớn:

- ✚ **Công ty cổ phần Dược phẩm Te Nam Y Dược:** 903.092 CP chiếm tỷ lệ 30,1% vốn điều lệ
- ✚ Địa chỉ: Lô Y01-02A, Đường Tân Thuận- Khu Công nghiệp thuộc khu chế xuất Tân Thuận, Phường Tân Thuận Đông, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh
GPKD số 4103007555 ngày 14/8/2007 do Sở KHĐT tp Hồ Chí Minh cấp.
- ✚ Ngành nghề KD: Sản xuất thuốc. Sản xuất mua bán nguyên liệu sản xuất thuốc, hóa mỹ phẩm, lương thực-thực phẩm, trang thiết bị y tế, máy móc-thiết bị-phụ tùng vật tư, nguyên liệu, hương liệu ngành công nghiệp, hàng nông lâm thủy hải sản, công nghệ phẩm, hàng kim khí điện máy, hàng thủ công mỹ nghệ, vật liệu xây dựng, hàng trang trí nội thất (không sản xuất hóa mỹ phẩm, vật liệu xây dựng, chế biến thực phẩm tươi sống, gia công cơ khí, chế biến, tái chế biến phế thải, xi mạ điện, sản xuất gốm - sứ thủy tinh tại trụ sở). Dịch vụ nghiên cứu thị trường, quảng cáo thương mại, dịch vụ tiếp thị. Bán buôn, bán lẻ thuốc. Dịch vụ bảo quản và dịch vụ kiểm nghiệm thuốc. Mua bán mỹ phẩm, kinh doanh bất động sản.

2.2. Cổ đông góp vốn sáng lập:

Thông tin về cơ cấu cổ đông sáng lập:

+ Là tổ chức:

Tổng Công ty Dược Việt Nam: 450.345 CP chiếm tỷ lệ 15,01% vốn điều lệ

Địa chỉ: 138B Giảng Võ- Hà Nội

GPKD 11336 ngày 23/10/1996 do Sở Kế hoạch Đầu tư Tp. Hà Nội cấp

+ Là cá nhân:

STT	Tên cổ đông	Năm sinh	Địa chỉ	Nghề nghiệp	Đầu năm		Cuối năm	
					Số CP	Tỷ lệ%	Số CP	Tỷ lệ %
1	Phan Thị Minh Tâm	1956	106 Nguyễn Trường Tộ, Huế	Tổng Giám đốc	64.054	2,13	64.054	2,13
2	Trần Thị Hồng Bé	1953	72D Hai Bà Trưng, Huế	Giám đốc Chi nhánh	56.908	1,89	56.908	1,89
3	Phạm Thị Bình	1956	Thôn Thượng I, Thủy Xuân, Huế	Phó Tổng GD Liên doanh	44914	1,5	44914	1,5
4	Nguyễn Minh Ngọc	1960	180A Trần Phú, Huế	Phó Tổng GD	29.347	0,98	29.347	0,98
5	Nguyễn Thị Kim Dung	1965	2/176 Phan Chu Trinh, Huế	Phó Tổng GD	43.788	1,46	43.788	1,46

Huế, ngày 28 tháng 3 năm 2014
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

**Nơi gửi**

- UBCK Nhà nước
- Sở GDCK Hà nội
- HĐQT, BKS
- Đăng tải trên Web Công ty

DS. PHAN THỊ MINH TÂM